

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: YChuyên ngành: Vi sinh Y học.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **BÙI TIẾN SỸ**.....

2. Ngày tháng năm sinh: 16/8/1978.....; Nam ☒ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Thạch Liên - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 805 Toà L2, Chung cư Le Grand Jardin, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Vi sinh vật, Trung tâm Xét nghiệm, Bệnh viện TWQĐ 108

Điện thoại di động: 0974552943; E-mail: sybt.bv108@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/1997 đến 9/2014: Nghiên cứu viên, Bác sĩ; Viện nghiên cứu Y dược học Quân sự, Học Viện Quân Y

- Từ 10/2014 đến 8/2018: Bác sĩ, Khoa Sinh học phân tử, Bệnh viện TWQĐ 108

- Từ 8/2018 đến nay: Bác sĩ, Phó chủ nhiệm khoa (10/2019), Chủ nhiệm khoa (10/2022), Phó giám đốc TTXN kiêm Chủ nhiệm khoa (6/2024); Khoa Vi sinh vật, Trung tâm Xét nghiệm, Bệnh viện TWQĐ 108

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc TTXN kiêm Chủ nhiệm khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc TTXN kiêm Chủ nhiệm khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Vi sinh vật, Trung tâm Xét nghiệm, Bệnh viện TWQĐ 108

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.572400

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108, Đại học Y tế Công cộng, Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện NCKH Y Dược lâm sàng 108, Đại học Y tế Công cộng và Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 8 năm 2004; số văn bằng: B593676; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 6 năm 2014; số văn bằng:; ngành: Khoa học Tự nhiên; chuyên ngành: Sinh học; Nơi cấp bằng TS: Đại học Tuebingen, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ... năm ...ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngành Y.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu dịch tễ học, đặc điểm sinh học phân tử và các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, theo dõi điều trị các bệnh do virus gây ra.

- Phát triển các kỹ thuật realtime PCR phát hiện căn nguyên vi khuẩn gây bệnh; nghiên cứu đặc điểm nhạy cảm kháng sinh và cơ chế phân tử kháng kháng sinh của vi khuẩn.

- Nghiên cứu ứng dụng các liệu pháp tiên tiến điều trị một số bệnh mạn tính, ác tính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH: Chủ trì hoàn thành 01 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước; tham gia thực hiện 02 đề tài cấp nhà nước (là Thư ký 01 đề tài) và 01 đề tài cấp Bộ Quốc phòng đã nghiệm thu.

- Đã công bố 82 bài báo khoa học, trong đó 36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích;

15. Khen thưởng: 03 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2020, 2023 và 2024.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi nhận thấy mình đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo chất lượng chuyên môn, giữ vững đạo đức nghề nghiệp và đáp ứng được tiêu chuẩn nhà giáo tại các cơ sở thỉnh giảng.

Tôi tiếp tục cam kết nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển hợp tác học thuật và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đại học và sau đại học trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	02	0	0	0	0	90	90/179,4/135
2	2020-2021	02	0	0	0	0	90	90/223,8/135
3	2021-2022	02	0	0	0	0	90	90/223,8/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	02	1	0	1	0	72	72/146,4/135
5	2023-2024	0	1	1	1	38	157	195/160/135
6	2024-2025	0	1	0	0	57	127	184/176,5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: CHLB Đức (6/2024)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Hồ Trung Hiếu	x		x		12/2019- 10/2024	Viện NCKH YDLS 108	14/01/2025
2.	Nguyễn Quang Toàn	x		x		12/2019-nay	Viện NCKH YDLS 108	Chưa bảo vệ
3.	Lê Thị Hồng Vân	x			x	12/2022-nay	Học Viện Quân Y	Chưa bảo vệ
4.	Nguyễn Thị Thu Hằng		x	x		4/2017- 4/2018	ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội	10/4/2018
5.	Lê Thị Huyền Trang		x	x		01/2023- 12/2023	ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
6.	Vũ Thị Châm		x	x		2023-2025	Đại học Y tế Công cộng	Chưa bảo vệ
7.	Phạm Thị Trang		x	x		2023-2025	Đại học Y tế Công cộng	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Không

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Nghiên cứu thiết kế, tối ưu phản ứng realtime RT-PCR phát hiện vi rút Ebola	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước: “Nghiên cứu chế tạo bộ kit chẩn đoán vi rút Ebola bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR”, mã số ĐTĐL.CN-08/15.	7/2015-6/2016	14/12/2016; Đạt
2.	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tự thân trong điều trị xơ gan mất bù	TK	ĐTĐL.CN-08/15; Quốc gia	2015-2020	27/3/2020; Đạt
3.	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị bệnh nhược cơ và lupus ban đỏ hệ thống		ĐTĐL.CN-08/15; Quốc gia	3/2019-5/2023	26/5/2023; Đạt
4.	Đánh giá đáp ứng miễn dịch của cơ thể với màng não cầu khuẩn (<i>Neisseria Meningitidis</i>) ở đối tượng tân binh.		2018.89.067; Bộ Quốc phòng	2018-2021	23/12/2021; Xuất sắc
5.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, sinh học phân tử và một số yếu tố liên quan đến nhiễm virus viêm gan E (HEV), virus viêm gan D (HDV) và ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán.	CN	NĐT/DE/21/07; Cấp quốc gia thuộc chương trình Nghị định thư	2021-2016	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của Nhiễm khuẩn huyết do <i>S.aureus</i> và <i>P.aeruginosa</i> ở bệnh nhân bỏng được điều trị tại Viện bỏng quốc gia	2	x	Tạp chí Y học thảm họa và Bỏng			Số 2 - 2006, 85-90	04/01/2006
2	Ứng dụng kỹ thuật real-time PCR phát hiện và định lượng HBV-DNA trong huyết thanh	5		Y học Việt Nam			Số Đặc biệt 12/2006, 110-115	12/01/2006
3	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình PCR đa môi (multiplex PCR) dùng trong chẩn đoán nhanh vi khuẩn lao	4		Y học Việt Nam			Tập 337, Số 1/2007, 27-31	01/01/2007
4	Hoàn thiện qui trình PCR đối với 2 gen mới IS1081 và 23SrDNA trong nâng cao hiệu quả chẩn đoán lao	3		Y dược học Quân sự			Số 2/2007, 31-37	02/01/2007
5	Nghiên cứu xác định độ nhạy và độ đặc hiệu của kỹ thuật PCR chẩn đoán Vibrio Cholerae	4		Y dược học Quân sự			Số 7/2009, 10-15	07/01/2009
6	Co-infection of human parvovirus B19 with <i>Plasmodium falciparum</i> contributes to malaria disease severity in Gabonese patients.	10	x	BMC Infect Dis	ISI, 3.363, Q1	31	2013, 13:375	08/09/2013
7	High prevalence and significance of hepatitis D virus infection among treatment-naïve HBsAg-positive patients in Northern Vietnam.	12	x	Plos One	ISI, 4.510, Q1	42	2013, 8(10)	09/07/2013
8	Identification of a natural intergenotypic recombinant hepatitis delta virus genotype 1 and 2 in Vietnamese HBsAg-positive patients	10	x	Journal of viral Hepatitis	ISI, 4.213, Q1	29	2015 Jan;22(1): 55-63	02/18/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Molecular phenotypes of human parvovirus B19 in patients with myocarditis	8		World Journal of Cardiology	ISI, 3.234, Q2	62	2014 Apr 26;6(4):183–195	02/18/2014
10	Hepatitis B virus DNA quantification with the three-in-one (3io) method allows accurate single-step differentiation of total HBV DNA and cccDNA in biopsy-size liver samples	7	x	Journal of Clinical Virology	ISI, 3.049, Q1	11	2014 Aug;60(4):354-60	04/21/2014
11	Molecular Epidemiology and Genotyping of Hepatitis B Virus of HBsAg-Positive Patients in Oman	8	x	Plos One	ISI, 4.178, Q1	36	2014 May 16;9(5)	04/22/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
12	Soluble MICB protein levels and platelet counts during hepatitis B virus infection and response to hepatocellular carcinoma treatment	12		BMC Infectious Diseases	ISI, 3.316, Q1	12	2015 Jan 23;15:25.	01/14/2015
13	Nghiên cứu xây dựng qui trình realtime PCR định lượng covalently closed circular HBV DNA	2		Tạp chí Y dược học quân sự			Tập 40, Số 3/2015, 144-149	02/27/2015
14	Ebola virus disease: a review on virological characteristics, clinical profile, diagnosis and treatment	5	x	Tạp chí Y dược lâm sàng	108		Volume 10, April 2015, 134-140	04/01/2015
15	Phát hiện đồng thời <i>Bacillus anthracis</i> và <i>Yersinia pestis</i> bằng kỹ thuật PCR đa môi trường trên các mẫu môi trường gây nhiễm giả định	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 431, Tháng 6 số 1/2015, 92-97	05/11/2015
16	Occult Hepatitis B Virus Infection in Nigerian Blood Donors and Hepatitis B Virus Transmission Risks	9	x	Plos One	ISI, 4.004, Q1	137	2015 Jul 6;10(7)	06/08/2015
17	Hepatitis E Virus Superinfection and Clinical Progression in Hepatitis B Patients	12		Ebio Medicine	ISI, 1.438, Q1	64	2015 Nov 11;2(12):2080–2086	11/10/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Tổng quan ứng dụng tế bào gốc tủy xương điều trị xơ gan	6		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 11 số 3/2016, 1-10	03/01/2016
19	Gen NDM1 và tỷ lệ kháng carbapenem của các chủng <i>E.coli</i> và <i>K.pneumoniae</i> phân lập được tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2014-2015	7		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 11 Số đặc biệt 3/2016, 193-198	03/17/2016
20	Phát triển kỹ thuật reverse transcription polymerase chain reaction xác định virus Ebola	6		Tạp chí Y-được học Quân sự			Số 8 - 2016, 74-79	09/29/2016
21	Tổng hợp <i>in vitro</i> RNA virus <i>Ebola Zaire</i> sử dụng làm chuẩn chứng dương trong chẩn đoán phân tử	5		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 11 - Số 6/2016, 132-137	12/15/2016
22	Prevalence and genotype distribution of hepatitis delta virus among chronic hepatitis B carriers in Central Vietnam	7	x	Plos One	ISI, 2.766, Q1	30	2017 Apr 12;12(4)	03/23/2017
23	Phát hiện kiểu gen 4 của virus viêm gan D ở Việt Nam	4		Y học Việt Nam			Tập 454, Tháng 5 Số 1 - 2017, 219-223	05/01/2017
24	Rapid expression and purification of the hepatitis delta virus antigen using the methylotropic yeast <i>Pichia pastoris</i>	5		BMC Res Notes	ISI, 1.490, Q2	1	2017 Jul 27;10(1):340	07/26/2017
25	Thiết lập qui trình tổng hợp invitro phân đoạn RNA của 5 loài virus Ebola	5		Khoa học và công nghệ nhiệt đới			Số 13 11-2017, 98-103	11/01/2017
26	Nghiên cứu xây dựng qui trình Realtime PCR phát hiện Rickettsiaceae gây bệnh ở người	5		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 12 Số đặc biệt 11/2017	11/17/2017
27	Genetic variants of interferon regulatory factor 5 associated with chronic hepatitis B infection	8	x	World Journal of Gastroenterology	ISI, 3.411, Q1	11	2018 Jan 14;24(2):248-256	11/28/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	HDV infection rates in northern Vietnam.	13		Scientific Report	ISI, 3.998, Q1	14	2018 May 23;8:8047	05/11/2018
29	A CASE REPORT: Early detection and monitoring of non-symptomatic recurrent metastasis of a nasopharyngeal carcinoma patient using the ultrasensitive realtime PCR assay of cell-free EBV DNA	13		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Volume 13, September 2018, 70-74	09/01/2018
30	Nhiễm Parvovirus B19 gây thiếu máu với rối loạn hình thái các tế bào tiền thân dòng hồng cầu trên bệnh nhân sau ghép thận: Báo cáo 1 trường hợp và hồi cứu y văn	4		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 13 Số đặc biệt 11/2018	10/05/2018
31	Kết quả nghiên cứu bước đầu sử dụng tế bào gốc tủy xương tự thân trong điều trị xơ gan mất bù do virus viêm gan B	11		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 13 Số 7/2018, 109-115	11/01/2018
32	Vai trò của dấu ấn dna tự do của virus Epstein barr trong kiểm soát bệnh ung thư vòm mũi họng	7		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 13 Số 6/2018, 127-132	11/09/2018
33	Đánh giá hiệu quả của quy trình tạo khối tế bào gốc từ tủy xương để điều trị xơ gan mất bù	3		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 13, Số đặc biệt 11/2018, 79-84	11/14/2018
34	NTCP S267F variant associates with decreased susceptibility to HBV and HDV infection and decelerated progression of related liver diseases.	12		International Journal of Infectious Diseases	ISI, 3.302, Q1	33	2019 Mar:80:14 7-152	01/19/2019
35	High Hepatitis E virus (HEV) Positivity Among Domestic Pigs and Risk of HEV Infection of Individuals Occupationally Exposed to Pigs and Pork Meat in Hanoi, Vietnam	15		Open Forum Infect Dis	ISI, 2.959, Q1	35	2019 Jun 26;6(9)	06/25/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Tìm hiểu mối liên quan giữa bệnh lý gan với truyền máu ở bệnh nhân Thalassemia tại Trung tâm Huyết học - Truyền máu Nghệ An	2		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 14, Số 5/2019, 31-36	09/03/2019
37	Nghiên cứu một số độc tính của phác đồ folfox 4 trên bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến đại trực tràng giai đoạn di căn xa.	2		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 14, Số 5/2019, 44-50	09/03/2019
38	Correlation of hepatic venous pressure gradient with varices, bleeding, ascites and Child's status in patients with Hepatitis B virus-related decompensated liver cirrhosis	6		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Vosolumn 14, September 2019, 17-21	12/12/2019
39	Kết quả ghép tế bào gốc tủy xương tự thân điều trị xơ gan mất bù do HBV	7		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 15, Số 2/2020, 7-12	03/16/2020
40	Nghiên cứu đặc điểm tủy xương và kết quả thu gom khối tế bào gốc tủy xương ở bệnh nhân xơ gan mất bù	6		Tạp chí Y- được học Quân sự			Tập 45, Số 3 Tháng 5/2020, 36-41	05/01/2020
41	Establishment of Recombinase Polymerase Amplification assay for rapid and sensitive detection of <i>Orientia tsutsugamushi</i> in Southeast Asia	15		Acta Tropica	ISI, 3.112, Q2	7	2020 Oct:210:105541	05/13/2020
42	Validation of a Highly Sensitive qPCR Assay for the Detection of Plasma Cell-Free Epstein-Barr Virus DNA in Nasopharyngeal Carcinoma Diagnosis	18		Cancer Control	ISI, 3.302, Q2	7	2020 Jul-Aug;27(3)	06/26/2020
43	Development of multiplex PCR assay for rapid detection <i>Listeria monocytogenes</i> in clinical samples	10		Tạp chí Y học Dự phòng		1	Tập 30, Số 4, 2020, 20-26	07/20/2020
44	Đánh giá hiệu quả huy động tế bào gốc tạo máu ra máu ngoại vi ở bệnh nhân xơ gan mất bù do vi rút viêm gan B	4	x	Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 16, Số 1/2021, 94-100	09/20/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45	So sánh kết quả định danh vi khuẩn và nấm bằng hệ thống Maldi-Tof Vitek MS và Vitek 2 compact	6		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 15, Số đặc biệt 11/2020, 298-303	11/02/2020
46	Xây dựng quy trình Realtime RT-PCR phát hiện virus Zika và Chikungunya	12		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 16, Số 1/2021, 108-114	12/25/2020
47	Predominance of HBV Genotype B and HDV Genotype 1 in Vietnamese Patients with Chronic Hepatitis	15		Viruses	ISI, 5.818, Q1	13	2021 Feb 22;13(2):346	02/18/2021
48	Association of PD-L1 gene polymorphisms and circulating sPD-L1 levels with HBV infection susceptibility and related liver disease progression	12		Gene	ISI, 3.565, Q2	11	2022 Jan 5:806:145935	08/27/2021
49	Low Prevalence of HEV Infection and No Associated Risk of HEV Transmission from Mother to Child among Pregnant Women in Vietnam	17	x	Pathogens	ISI, 3.492, Q2	8	2021 Oct 17;10(10):1340	10/14/2021
50	Invasive Meningococcal Disease Remains a Health Threat in Vietnam People's Army	8		Infection and Drug Resistance	ISI, 4.330, Q2	8	2021 Dec 8:14:5261-5269	11/19/2021
51	Purification of CD34+ cells in myasthenia gravis patient's peripheral blood stem cells using the CliniMACS cell separation system	16		Tạp chí Y được lâm sàng 108		1	Tập 16, Số 11/2021, 191-197	12/01/2021
52	Đánh giá độ tương đồng của xét nghiệm tét nhanh với xét nghiệm RT-PCR trong sàng lọc nhiễm vi rút SARS-CoV-2, trên bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 11/2021 - 2/2022	4		Tạp chí Y được lâm sàng 108			2022	07/07/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Diagnosis of pathogens causing bacterial meningitis using Nanopore sequencing in a resource-limited setting	16		Annals of Clinical Microbiology and Antimicrobials	ISI, 5.700, Q1	18	21, 39 (2022)	08/11/2022
54	Risk Factors for Polyomavirus, Cytomegalovirus, and Viruria Co-Infection for Follow-Up of Renal Transplant Patients	2		Annals of Transplantation	ISI, 1.100, Q2	6	2022 Oct 25:27	09/21/2022
55	Kidney Transplant Recipients with JC Virus Infection Have Decreased Function of the Transplanted Kidney	2		Transplant Research and Risk Management	ISI, 0.143, Q4	2	Volume 14, 2022	09/22/2022
56	Tình trạng nhiễm vi rút và vi khuẩn ở bệnh nhân sau ghép thận năm thứ nhất tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (2016-2021)	8		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17, Số 7/2022, 66-70	10/04/2022
57	Aetiologies and clinical presentation of central nervous system infections in Vietnamese patients: a prospective study	11		Scientific Reports	ISI, 3.800, Q1	5	12, 18065 (2022)	10/21/2022
58	Khảo sát một số yếu tố liên quan đến rối loạn chức năng thận ghép ở bệnh nhân nhận thận tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17, Số đặc biệt 11/2022, 54-59	10/30/2022
59	Antibiotic susceptibility of <i>Pseudomonas aeruginosa</i> isolated at 108 Military Central Hospital from 01/2020 to 6/2022	8		Tạp chí Y dược lâm sàng 108		1	Tập 17, Số December 2022, 65-69	12/01/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
60	Autologous hematopoietic stem cell transplantation to treat systemic lupus erythematosus: The first case in Vietnam	14		Tạp chí Y được lâm sàng 108		1	Tập 17, Số December 2022, 104-109	12/01/2022
61	Incidence and risk factors for urinary tract infection in the first year after kidney transplantation at 108 Military Central Hospital, Vietnam	2		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 17, Số December 2022, 59-64	12/01/2022
62	Low Risk of Occult Hepatitis B Infection among Vietnamese Blood Donors	17		Pathogens	ISI, 3.920, Q2	7	2022 Dec 13;11(12): 1524	12/09/2022
63	Kết quả bước đầu của phương pháp ghép tế bào gốc tạo máu tự thân điều trị bệnh lupus ban đỏ hệ thống ở Việt Nam	13		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 18, Số 2/2023, 1-9	03/17/2023
64	Mối liên quan của nồng độ HBV-RNA huyết tương tại thời điểm trước điều trị với đáp ứng virus sau điều trị ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính	4	x	Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 18, Số 4/2023, 7-13	05/18/2023
65	Đặc điểm phân bố và mức độ đề kháng kháng sinh của vi khuẩn phân lập tại Viện Chấn thương Chỉnh hình - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2022	5		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 18, Số đặc biệt 10/2023, 82-88	09/07/2023
66	Đặc điểm phân bố và mức độ kháng kháng sinh của <i>Escherichia coli</i> gây nhiễm khuẩn niệu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ ngày 01/5/2022 đến ngày 30/4/2023	3	x	Tạp chí Y được lâm sàng 108		2	Tập 18, Số đặc biệt 10/2023, 146-151	09/19/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
67	Đánh giá kết quả sàng lọc vi khuẩn đường ruột kháng carbapenem tại các đơn vị điều trị tích cực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	7		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 18, Số đặc biệt 10/2023, 75-81	09/24/2023
68	Thực trạng giám sát nồng độ vancomycin trong máu và hiệu chỉnh liều trên bệnh nhân người lớn điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	14		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 18, Số đặc biệt 10/2023, 159-166	09/24/2023
69	Đánh giá hiệu quả một số biện pháp can thiệp nhằm làm giảm nhiễm khuẩn bệnh viện tại các đơn vị Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	8		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 19, Số đặc biệt 10/2024, 32-40	09/30/2023
70	High Hepatitis E Virus (HEV) Seroprevalence and No Evidence of HEV Viraemia in Vietnamese Blood Donors	14		Viruses	ISI, 3.800, Q1	2	2023 Oct 11;15(10): 2075	10/06/2023
71	Experience of Peripheral Blood CD34+ Stem Cells Collection in Autoimmune Patients.	13		Clinical Laboratory	ISI, 0.800, Q3		2023 Jun 1;69(6)	11/10/2023
72	Genomic insights into an extensively drug-resistant and hypervirulent <i>Burkholderia dolosa</i> N149 isolate of a novel sequence type (ST2237) from a Vietnamese patient hospitalized for stroke	12		Journal of Global Antimicrobial Resistance	ISI, 3.700, Q2		Volume 37, June 2024, Pages 44-47	02/06/2024
73	Sự tương quan giữa nồng độ HBcrAg với HBV DNA ở bệnh nhân viêm gan mạn tính và xơ gan do nhiễm HBV	10		Tạp chí Y được lâm sàng 108			Tập 19, Số 3/2024, 116-121	03/19/2024
74	Whole-genome sequence and resistance determinants of four <i>Elizabethkingia anophelis</i> clinical isolates collected in Hanoi, Vietnam	10	x	Scientific Report	ISI, 3.800, Q1	5	14, 7241 (2024)	3/19/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
75	Characterization of zoonotic hepatitis E virus in domestic pigs and wild boar in Vietnam: Implications for public health	17		One Health	ISI, 4.100, Q1	4	Volume 19, December 2024, 100857	07/08/2024
76	Heterogeneity of colistin resistance mechanism in clonal populations of carbapenem-resistant <i>Klebsiella pneumoniae</i> in Vietnam	13	x	The lance Regional Health-Western Pacific	ISI, 7.600, Q1	2	Volume 51101204 October 2024	09/23/2024
77	Hepatitis E Virus Infection in Vietnamese Pregnant Women with Hepatitis B: Prevalence and Clinical Outcomes	17	x	Open Forum Infectious Disease	ISI, 3.250, Q1		2025 Feb 10;12(3)	02/06/2025
78	Genomic analysis of carbapenemase-encoding plasmids and antibiotic resistance in carbapenem-resistant <i>Klebsiella pneumoniae</i> isolates from Vietnam, 2021	15	x	Microbiology Spectrum	ISI, 3.856, Q1		Microbiol Spectr 13: e03115-24	03/20/2025
79	Đặc điểm phân bố, mức độ kháng kháng sinh của <i>Klebsiella pneumoniae</i> tại bệnh viện trung ương quân đội 108 (tháng 2 - 4/2024)	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 191, Số 06, Tháng 6 năm 2025, 101-110	04/24/2025
80	Susceptibility towards cefiderocol and sulbactam-durlobactam in extensively drug-resistant <i>Acinetobacter baumannii</i> detected from ICU admission screening in Hanoi, Vietnam, 2023	16		Microbiology Spectrum	ISI, 3.856, Q1		Microbiol Spectr 0:e00832-25	04/30/2025
81	Genomic insights into virulence, biofilm formation, and antimicrobial resistance of multidrug-resistant <i>Helicobacter pylori</i> strains of novel sequence types isolated from Vietnamese patients with gastric diseases	14		Journal of Global Antimicrobial Resistance	ISI, 3.700, Q2		Volume 43, June 2025, Pages 237-241	05/02/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
82	Tình trạng phơi nhiễm virus viêm gan E ở sản phụ quý III thai kỳ nhiễm virus viêm gan B	4	x	Tạp chí Y được lâm sàng 109			Tập 20, Số 3/2025, 144-152	05/10/2025

- Trong đó: 8 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính hoặc đồng tác giả sau TS: **16, 22, 27, 49, 74, 76, 77** và **78**. Trong số này bài số **27** và **76** là tác giả chính thứ nhất, và bài **77** là tác giả liên hệ duy nhất.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1.	Kít PCR đa môi dùng để chẩn đoán vi khuẩn lao <i>Mycobacterium Tuberculosis</i>	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN	03.12.2012	Đồng tác giả	7
2.	Kit realtime RT-PCR đa môi để chẩn đoán nhanh virus <i>Ebola Zaire</i>	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN	21.05.2020	Đồng tác giả	6

- Trong đó: 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp sau TS có số thứ tự là **2**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



BÙI TIẾN SỸ